

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Ông Phạm Công Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2023/HNGĐ-TLST ngày 03/4/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mai L**, sinh ngày 12/12/1995.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Trung K**, sinh ngày 17/10/1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn n, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Hàn Quốc.

(Chị L, anh K có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Lê Thị Mai L trình bày: Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh K đều lao động tại Nhật Bản, hai bên tự do tìm hiểu và về Việt Nam đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 11/12/2019. Sau ngày cưới vợ chồng đều ở lại

Việt Nam, sống hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K nghe lời mẹ, thiếu sự quan tâm chăm sóc đến chị dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 11/2022 anh K đi Hàn Quốc lao động, vợ chồng ít chia sẻ dẫn đến mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 1 con chung là Hoàng Kiều A, sinh ngày 10/02/2020, hiện con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Trung K hiện đang lao động tại Hàn Quốc, do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh K nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh K tại gia đình. Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh K cung cấp, anh K đi Hàn Quốc lao động từ tháng 11/2022, từ khi đi đến nay chưa về Việt Nam. Bà không biết địa chỉ của anh K nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh K thường xuyên gọi điện về gia đình. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh K biết. Sau khi được thông báo, thông qua gia đình anh K có quan điểm, xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị L có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung anh đồng ý để chị L nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết, đồng thời anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị L, anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh K. Về con chung: Giao con chung Hoàng Kiều A, sinh ngày 10/02/2020 cho chị L nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Mai L, anh Hoàng Trung K đều có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện anh K đang lao động tại Hàn Quốc. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh K ở Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh K cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh K cho thấy, anh K thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh K biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Chị L có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Anh K đã được gia đình thông báo và cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Mai L và anh Hoàng Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 11/12/2019, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh K. Thông qua gia đình anh K cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L, anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Mai L và anh Hoàng Trung K có một con chung là Hoàng Kiều A, sinh ngày 10/02/2020, hiện con đang ở với chị L. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con. Thông qua gia đình anh K cũng có

quan điểm đồng ý để chị L nuôi con. Xét thấy, thực tế cháu Kiều A còn nhỏ, hiện đang ở với mẹ, được chăm sóc tốt, anh K đang ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Kiều A, cần tiếp tục giao cháu Kiều A cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Mai L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn anh Hoàng Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Kiều A, sinh ngày 10/02/2020 cho chị Lê Thị Mai L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hoàng Trung K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004423 ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mai L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Hoàng Trung K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền